TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/DS-ST
Ngày 16/4/2024
Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Văn Vui;

+ Ông Trần Hữu Thiện.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Phượng Tú – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 673/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1957; địa chỉ: tổ 32, ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Mai P, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp H, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ 32, ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình giải quyết vụ án, theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, tình cảm nên bà Huỳnh Thị Kim H tin tưởng và nhiều lần cho anh Nguyễn Mai P vay tiền, cụ thể như sau:

Ngày 31/3/2023, bà H cho anh P vay số tiền 950.000.000 (chín trăm năm mươi triệu) đồng, thỏa thuận lãi suất 20%/năm.

Ngày 14/5/2023, bà H cho anh P vay số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng, thỏa thuận lãi suất 20%/năm.

Tổng cộng số tiền bà H đã cho anh P vay là 957.000.000 (chín trăm năm mươi bảy triệu) đồng. Các lần cho vay, hai bên không lập văn bản, giấy tờ gì mà bà H chỉ chuyển tiền vào số tài khoản 106869866705 của anh Nguyễn Mai P tại Ngân hàng Vietinbank.

Sau khi cho anh P vay, bà H phát hiện bà H bị anh P lừa dối tình cảm nên đã yêu cầu anh P hoàn trả lại số tiền bà H đã cho anh P vay. Ngày 25/5/2023, anh P đã trả lại cho bà H số tiền 450.000.000 (bốn trăm năm mươi triệu) đồng bằng tiền mặt. Nay, bà H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Mai P có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền 507.000.000 (năm trăm lẻ bảy triệu) đồng là nợ gốc và 101.400.000 (một trăm lẻ một triệu bốn trăm nghìn) đồng là tiền lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Nguyễn Mai P trình bày:

Anh P không có mối quan hệ quen biết, tình cảm gì với bà Huỳnh Thị Kim H. Anh P không có vay số tiền nào của bà H và cũng không biết bà H là ai.

Tuy nhiên, khoảng năm 2020, anh P có quen biết với anh Huỳnh Thanh T. Trong thời gian biết anh T, anh P có nhắn tin vay tiền anh T qua ứng dụng Zalo, nội dung tin nhắn thể hiện anh P vay anh T số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng vào ngày 14/5/2023. Sau khi anh P nhắn tin vay tiền, khoảng 05 phút sau, có số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng được chuyển vào tài khoản của anh P. Khi thấy tiền vào tài khoản thì anh P nghĩ là anh T chuyển nên không quan tâm đến nội dung chuyển khoản là tiền của ai. Sau khi làm việc với Tòa án thì anh P mới biết nội dung chuyển khoản thể hiện Huỳnh Thị Kim H chuyển.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thì anh P không đồng ý do anh không vay số tiền nào của bà H. Anh P chỉ mượn anh T số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng nhưng đã cấn trừ xong với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Mai P có nghĩa vụ trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim H số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H về việc buộc anh P trả cho bà H số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị Kim H khởi kiện anh Nguyễn Mai P về hợp đồng vay tài sản, là hợp đồng dân sự, tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Mai P có hộ khẩu thường trú tại xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về người tham gia tố tụng, ban đầu, anh Huỳnh Thanh T tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo Hợp đồng ủy quyền đề ngày 03/01/2024 lập tại UBND xã T, G. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có đề nghị vay tiền của anh Huỳnh Thanh T và cung cấp tài liệu chứng cứ là đoạn tin nhắn thể hiện anh P hỏi vay tiền của anh T và anh T xác nhận anh T cho anh P vay lại tiền của bạn anh T (bút lục số 28-30), do đó, Hội đồng xét xử xác định anh Huỳnh Thanh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Về chứng cứ: Tại phiên toà, các đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ các đương sự đã giao nộp và Toà án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với số tiền nợ gốc 7.000.000 đồng:

Bà H cung cấp hình chụp thể hiện có chuyển khoản cho anh P số tiền 7.000.000 đồng ngày 14/5/2023. Anh P thừa nhận việc vay số tiền 7.000.000 đồng

và nhận tiền vào tài khoản như bà H trình bày. Tuy nhiên anh P không thừa nhận việc vay tiền bà H mà trực tiếp thỏa thuận vay tiền anh T nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà H.

Quá trình giải quyết vụ án, anh P cung cấp hình chụp tin nhắn Zalo giữa anh P và anh T về việc thỏa thuận vay tiền thể hiện khi vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất, đồng thời anh T có nói mượn tiền của người khác cho anh P vay, anh P đồng ý vay và hẹn "1 hoặc 2 tháng gởi lại". Sau đó, số tiền 7.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản của anh P với nội dung chuyển khoản là "HUYNH THI KIM HOA chuyen khoan cho vay 2 thang" (bút lục số 28-30). Anh T - người trực tiếp thỏa thuận cho vay đồng thời là người đại diện cho bà H biết việc bà H khởi kiện anh P khoản vay này tuy nhiên cũng không có ý kiến. Do đó, có căn cứ xác định giữa bà Huỳnh Thị Kim H và anh Nguyễn Mai P có tồn tại giao dịch vay có thời hạn, có lãi số tiền 7.000.000 đồng. Anh P thừa nhận anh P chưa trả khoản tiền này mà tự cấn trừ tiền với anh T nên việc bà H yêu cầu anh P có nghĩa vụ trả lại số tiền nợ vay 7.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Nguyên đơn – bà Huỳnh Thị Kim H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Huỳnh Thanh T nếu có tranh chấp với nhau thì khởi kiện trong vụ án khác.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ gốc 7.000.000 đồng, nội dung tin nhắn thể hiện thời hạn 2 tháng và thỏa thuận lãi suất nên đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Bà H cho rằng cho vay với lãi suất 20%/năm tuy nhiên đối chiếu nội dung tin nhắn Zalo giữa anh T với anh P thể hiện thỏa thuận trả lãi 200.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy các đương sự đều thừa nhận giao dịch vay có lãi nhưng không thống nhất lãi suất bao nhiêu. Căn cứ khoản 2 Điều 468 của BLDS 2015, lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS 2015 từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Tính từ ngày 14/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/4/2024 là 11 tháng 02 ngày với mức lãi suất 10%/năm, anh P phải trả cho bà H số tiền lãi được xác định: (((10%/12 tháng) x 7.000.000) x 11 tháng) + ((((10%/12 tháng)/30 ngày) x 7.000.000) x 02 ngày) = 645.555,6 (làm tròn 646.000 đồng)

[3.3] Đối với số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng: Bà H trình bày anh P có vay bà số tiền 950.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của anh P. Đến ngày 25/5/2023, anh P đã trả cho bà H số tiền 450.000.000 đồng, còn nợ lại 500.000.000 đồng đến nay chưa trả. Tuy nhiên, quá trình sao kê chi tiết giao dịch số tài khoản 106869866705 của anh Nguyễn Mai P tại Ngân hàng Vietinbank không có nội dung như bà H cung cấp và bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị

Kim H về việc buộc anh P trả cho bà H số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mai P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H đối với anh Nguyễn Mai P về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

Anh Nguyễn Mai P có nghĩa vụ trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim H số tiền 7.646.000 (bảy triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng, trong đó gồm nợ gốc 7.000.000 (bảy triệu) đồng và tiền lãi 646.000 (sáu trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Mai P phải chịu 382.300 (ba trăm tám mươi hai nghìn ba trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Kim H là người trên 60 tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC
- Chi cục THADS huyện DMC
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Song Tố Như